

Số: 3600 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bãi bỏ, bổ sung quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật duy trì hệ thống chiếu sáng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 77/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 6840/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 376/TTrLN:XD-TC-LĐT&XH ngày 27/12/2017 của Liên Sở: Xây dựng - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội, Báo cáo số 55/BCLS ngày 12/3/2018 của Liên Sở: Xây dựng - Tài chính và Báo cáo số 176/BC-SXD (KTXD) ngày 15/6/2018 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bãi bỏ, bổ sung quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá duy trì duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Phụ lục 01. Quy trình duy trì hệ thống chiếu sáng thành phố Hà Nội.

+ Bãi bỏ 02 quy trình: Luồn dây lên đèn; Thay cáp ngầm được công bố tại Quyết định số 6840/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND Thành phố (Quyết định 6840/QĐ-UBND ngày 13/12/2016).

+ Bổ sung mới 04 quy trình: Luồn cáp ngầm, dây tiếp địa trong ống bảo vệ cáp có sẵn; Thay cáp ngầm, dây tiếp địa trong ống bảo vệ cáp có sẵn; Duy trì

cột đèn pha có giàn nâng hạ (Thực hiện 1 năm/1 lần/cột); Duy trì trạm đèn chiếu sáng 2 chế độ trên đường cao tốc, đường trên cao;

- Phụ lục 02. Định mức kinh tế kỹ thuật công tác duy trì hệ thống chiếu sáng thành phố Hà Nội.

+ Bãi bỏ 02 định mức: Luân dây lên đèn; Thay cáp ngầm được công bố tại Quyết định 6840/QĐ-UBND ngày 13/12/2016.

+ Bổ sung mới 04 định mức: Luân cáp ngầm, dây tiếp địa trong ống bảo vệ cáp có sẵn; Thay cáp ngầm, dây tiếp địa trong ống bảo vệ cáp có sẵn; Duy trì cột đèn pha có giàn nâng hạ (Thực hiện 1 năm/1 lần/cột); Duy trì trạm đèn chiếu sáng 2 chế độ trên đường cao tốc, đường trên cao;

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đối với những nội dung không bãi bỏ, bổ sung tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định 6840/QĐ-UBND ngày 13/12/2016.

Điều 3. Tổ chức thực hiện: Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như trên điều 3;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- VP UBND TP: Các PCVP, Các phòng: KT, TH;
- Công Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KT.

24396 (57)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng

PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH KỸ THUẬT LĨNH VỰC DUY TRÌ
HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
(Công bố kèm theo Quyết định số 3600 /QĐ-UBND
ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND Thành phố Hà Nội)

I. Bãi bỏ 02 quy trình:

1. Luồn dây lên đèn.
2. Thay cáp ngầm.

II. Bổ sung mới 04 quy trình:

Chương 2. Kéo dây, kéo cáp, làm đầu cáp khô, luồn cáp cửa cột (1 quy trình):

1. Luồn cáp ngầm, dây tiếp địa trong ống bảo vệ cáp có sẵn.

Bao gồm 8 nguyên công:

1. Chuẩn bị vật tư, chờ đến hiện trường;
2. Giám sát, kiểm tra an toàn, cảnh giới và báo hiệu khu vực làm việc;
3. Đưa lô cáp vào vị trí thi công;
4. Rải cáp, dây tiếp địa đo khoảng cách, cắt cáp, dây tiếp địa, đưa cáp vào vị trí;
5. Tiến hành kiểm tra dây mối trong ống thông suốt, cố định đầu cáp vào đầu dây mối;
6. Kéo cáp trong ống có sẵn;
7. Kiểm tra hoàn thiện;
8. Vệ sinh, thu dọn hiện trường.

Chương 5. Duy trì lưới điện chiếu sáng (2 quy trình):

1. Thay cáp ngầm, dây tiếp địa trong ống bảo vệ cáp có sẵn.

Bao gồm 12 nguyên công:

1. Chuẩn bị vật tư, chờ đến hiện trường;
2. Giám sát, kiểm tra an toàn, cảnh giới và báo hiệu khu vực làm việc;
3. Tháo đầu cáp, thu hồi cáp cũ hiện có;
4. Đưa lô cáp vào vị trí thi công;
5. Rải cáp, đo khoảng cách, cắt cáp, dây tiếp địa đưa cáp, dây tiếp địa vào vị trí;
6. Tiến hành luồn dây mối vào ống để luồn cáp, cố định đầu cáp, dây tiếp địa vào đầu dây mối;
7. Kéo cáp, dây tiếp địa trong ống có sẵn;
8. Luồn cáp cửa cột;

9. Làm đầu cáp khô;
10. Đầu nối cáp, đo kiểm, thử điện;
11. Kiểm tra hoàn thiện;
12. Vệ sinh, thu dọn hiện trường.

2. Duy trì cột đèn pha có giàn nâng hạ (Thực hiện 1 năm/ 1 lần/cột)

Bao gồm 21 nguyên công:

Công tác chuẩn bị:

1. Khảo sát, kiểm tra mặt bằng vị trí cột đèn pha;
2. Giám sát, kiểm tra an toàn, cảnh giới và báo hiệu khu vực làm việc, cử người hướng dẫn an toàn.
3. Chuẩn bị vật tư, chờ đến hiện trường;
4. Đưa xe nâng vào vị trí, quan sát hiện trường;
5. Ngắt nguồn điện;
6. Đo kiểm tra tiếp địa cho cột;
7. Vặn chặt bu lông tại móng, căn chỉnh lại cột nếu nghiêng, lệch;

Công tác bảo dưỡng hệ thống truyền động:

8. Kiểm tra tất cả các bu lông bắt bộ truyền động, kiểm tra bộ truyền động, lau dầu, tra mỡ, thay thế thiết bị hư hỏng;
9. Kiểm tra bộ truyền động, lau dầu, tra mỡ, kiểm tra dầu hộp số, đổ thêm dầu, thay thế thiết bị hư hỏng
10. Kiểm tra tang trống, cáp thép, cáp điện, bảng điện cửa cột, phích, ổ cắm sửa chữa thay thế nếu cần;
11. Cấp điện, vận hành cho giàn đèn hạ xuống tay đỡ giàn;

Bảo trì giàn di động:

12. Thực hiện lau chùi, bảo dưỡng, kính đèn, chóa đèn, kiểm tra độ kín nước của đèn, kiểm tra cách điện chung của hệ thống đèn, kiểm tra các đầu nối tại hộp đấu;
13. Kiểm tra cáp điện tại vị trí luồn và kẹp cáp nếu thấy hiện tượng gãy vỡ, lão hóa cần phải thay ngay. Căng lại cáp;
14. Kiểm tra và xiết lại các bu lông, thay các bu lông ghi (giàn đèn);
15. Chỉnh giàn đèn cho cân bằng, đo kiểm, đóng điện kiểm tra, nâng giàn đèn

Handwritten marks/signatures at the bottom right corner.

lên;

Bảo trì giàn cố định: Dùng xe nâng, kiểm tra giàn cố định trên đỉnh cột:

16. Nâng giàn di động lên vị trí cao nhất, kiểm tra hệ thống truyền động của giàn cố định: kiểm tra cụm Puli, chốt hãm, kiểm tra cáp lực, cáp điện, cân chỉnh hướng dẫn cáp;
17. Tra dầu mỡ hệ truyền động, cáp lực, siết lại bu lông giàn cố định;
18. Kiểm tra các bu lông ghép bích cột, xiết lại bu lông;
19. Di chuyển xe nâng sang vị trí an toàn, thực hiện nâng hạ lên xuống giàn đèn 3 lần và quan sát đánh giá;
20. Sau khi kiểm tra giàn nâng hạ, đo kiểm, đóng điện cho đèn để kiểm tra lại;
21. Vệ sinh, thu dọn hiện trường;

Chương 6. Duy trì trạm đèn:

3. Duy trì trạm chiếu sáng trên đường cao tốc, đường trên cao:

Bao gồm 10 nguyên công:

1. Kiểm tra sơ bộ tình trạng lưới đèn vào thời điểm đóng đèn bằng ô tô (thực hiện hàng ngày):
 - Kiểm tra sơ bộ và thông tuyến lưới đèn bằng ô tô, kiểm tra xem lưới đèn có hoạt động bình thường không.
 - Phát hiện và xử lý sự cố nhỏ (nếu có giải quyết ngay).
2. Kiểm tra kết quả đèn sáng, tối bằng ô tô (thực hiện 3 ngày 1 lần vào các buổi tối)
 - Kiểm tra thường xuyên kết quả đèn sáng, tối và phát hiện các sự cố lưới đèn.
3. Tổ chức ghi chép nhật ký, lập các biên bản sự cố tổng hợp kết quả vận hành (thực hiện hàng ngày):
 - Ghi chép nhật ký bóng sáng, bóng tối của từng số cột, đánh giá tỉ lệ đèn sáng (trong 1 trạm).
 - Sắp xếp các tài liệu, sổ ghi chép của từng trạm vào cặp theo dõi mỗi khu vực để vào nơi quy định.
 - So sánh kết quả mới sửa chữa thay bóng trong ngày.
 - Cập nhật kết quả vận hành trạm làm việc.
4. Kiểm tra hệ thống tình trạng lưới đèn bằng ô tô kết hợp kiểm tra theo dõi chống tổn thất điện năng và đề xuất biện pháp sửa chữa (thực hiện vào ban ngày, 7 ngày 1 lần):

- Kiểm tra cáp điện cấp nguồn.
 - Kiểm tra đường dây tải điện (cáp treo, cáp ngầm hoặc dây bọc trên xà sừ).
 - Kiểm tra cửa cột (cái).
 - Kiểm tra phụ kiện, thiết bị lắp đặt trên lưới.
 - Kiểm tra các hiện tượng câu móc điện, lập biên bản báo cáo sự cố tổn thất điện năng, câu móc điện.
 - Quan hệ với chính quyền địa phương để phối hợp quản lý bảo vệ lưới điện.
5. Hiệu chỉnh tình trạng làm việc của thiết bị và vệ sinh tủ điện (thực hiện 1 tháng/ 1 lần vào ban ngày):
- Vệ sinh, hiệu chỉnh, đánh lại tiếp điểm của khởi động từ.
 - Kiểm tra an toàn điện vỏ tủ.
 - Dùng chổi quét mạng nhện, bụi bám vào thiết bị, dây dẫn...
 - Lau sạch phía ngoài để tủ điện dễ mở.
6. Ghi chỉ số công tơ đo điện (thực hiện 1 tháng 1 lần):
- Ghi chép điện năng sử dụng mỗi tháng của từng trạm có chứng kiến của sở điện.
7. Trực vận hành giải quyết các sự cố theo thông tin đường dây nóng (thực hiện hàng ngày):
- Tổ chức 2 ca trực (từ 6h đến 22h).
 - Tổng hợp và lập phiếu yêu cầu sửa chữa.
 - Tổ chức thực hiện các sự cố cần khắc phục ngay.
8. Kiểm tra bằng ô tô chế độ 2 và xử lý sự cố (nếu có) (thực hiện 3 ngày 1 lần):
- Thực hiện sau 24h đêm.
 - Kiểm tra tình trạng làm việc của lưới đèn theo chế độ quy định. các đèn được đặt theo chế độ 2 có đúng vị trí quy định.
9. Tổng kiểm kê tài sản hệ thống chiếu sáng toàn thành phố định kỳ 2 lần trong năm (chốt đến ngày 1 tháng 1 và 1 tháng 7 hàng năm):
- Khảo sát, kiểm tra lập bảng kiểm kê tài sản, vật tư, thiết bị, công suất sử dụng theo từng trạm.
 - Số liệu tài sản thống kê theo trạm, từng mạch vòng, quận.
 - Hiệu đính, bổ sung khối lượng tài sản phù hợp với sổ theo dõi quản lý vận hành mỗi trạm (tính đến thời điểm kiểm kê).
10. * **Đối với trạm đèn điều khiển bằng đồng hồ:** Kiểm tra cắt đèn buổi sáng (thực hiện hàng ngày vào buổi sáng);
- * **Đối với trạm đèn điều khiển trung tâm:** Hiệu chỉnh tình trạng làm việc và vệ sinh ngăn thiết bị điều khiển trung tâm theo công nghệ GSM/GPRS (thực hiện 1 tuần/ 1 lần):

- Kiểm tra, vệ sinh nguội: dây dẫn đầu nối, anten, cầu chì, biến dòng... Dùng chổi quét mạng nhện, bụi bám vào các thiết bị phần điều khiển, kiểm tra siết chặt các điểm đất.
- Kiểm tra cấp nguồn trung tính có bị tuột, đứt.
- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị trong tủ: thiết bị điều khiển và giám sát ELS, Thiết bị chuyển đổi truyền thông GSM/GPRS - TGC module quản lý mạng, nguồn và ắc quy, trạng thái súng GSM/GPRS và kết nối với trung tâm, chuyển mạch.
- Kiểm tra thông số trên màn hình (thời gian thực, thời gian đóng cắt...)
- Kiểm tra thanh chì và nắp đậy cầu chì, cầu đầu, thẻ nhớ, tiếp xúc với Apomat, KĐT...
- Kiểm tra chức năng cảnh báo từ TBĐK về trung tâm và điện thoại.
- Kiểm tra vệ sinh bụi TBĐK và rì sét vỏ tủ điều khiển.

PHỤ LỤC 2
ĐỊNH MỨC LĨNH VỰC DUY TRÌ HỆ THỐNG
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG

*(Công bố kèm theo Quyết định số 3600 /QĐ-UBND
ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND thành phố Hà Nội)*

I. Bãi bỏ 02 định mức

1. CS.2.07.00. Luồn dây lên đèn.
2. CS.5.06.30. Thay cáp ngầm.

II. Bổ sung mới 04 định mức

Chương 2. Kéo dây, kéo cáp, làm đầu cáp khô, luồn cáp cửa cột (1 mã):

CS.2.10.00. Luồn cáp ngầm, dây tiếp địa trong ống bảo vệ cáp có sẵn

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, đưa lô cáp vào vị trí, cảnh giới an toàn.
- Rải cáp, đo khoảng cách cắt cáp, dây tiếp địa đưa cáp vào vị trí.
- Cố định cáp vào đầu dây môi, kéo cáp, dây tiếp địa trong ống.
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: 100m

TT	Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức 6840	Đề nghị bổ sung	Ghi chú
	CS.2.10.00	Luồn cáp ngầm, dây tiếp địa trong ống bảo vệ cáp có sẵn.	<i>Vật liệu:</i> - Cáp ngầm <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	m công		101,5 4,5	

Chương 5. Duy trì lưới điện chiếu sáng:

1. CS.5.06.30. Thay cáp ngầm, dây tiếp địa trong ống bảo vệ cáp có sẵn

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, giám sát, cảnh giới an toàn, đưa lô cáp vào vị trí,;
- Tháo đầu cáp, thu hồi cáp cũ hiện có;
- Rải cáp, đo khoảng cách cắt cáp, dây tiếp địa đưa cáp vào vị trí;
- Luồn dây mới;
- Cố định cáp và dây tiếp địa vào đầu dây mới, kéo cáp trong ống;
- Luồn cáp cửa cột, làm đầu cáp khô;
- Đấu nối cáp, đo kiểm, thử điện;
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: 40m

TT	Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức 6840	Đề nghị điều chỉnh	Ghi chú
	CS.5.06.30	Thay cáp ngầm, dây tiếp địa trong ống bảo vệ cáp có sẵn	<i>Vật liệu</i> - Cáp ngầm - Đầu cột - Băng dính <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	m m cái cuộn công		40,6 8 2 4,3	

2. CS.5.12.00. Duy trì cột đèn pha có giàn nâng hạ

Thành phần công việc:

- Kiểm tra mặt bằng thi công, cảnh giới và chỉ dẫn an toàn;
- Chuẩn bị vật tư, đưa xe nâng vào vị trí;
- Đo kiểm tiếp địa cột, siết căn chỉnh bu lông móng cột;
- Bảo dưỡng hệ thống truyền động;
- Bảo trì giàn nâng hạ di động;
- Bảo trì giàn nâng hạ cố định;
- Kiểm tra lại giàn nâng hạ sau bảo trì, đo kiểm, đóng điện chạy thử nghiệm thu;
- Vệ sinh, dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: Lần/cột

TT	Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức 6840	Đề nghị bổ sung	Ghi chú
	CS.5.12.00	Duy trì cột đèn pha có giàn nâng hạ	<i>Vật liệu</i> - Giẻ lau - Dầu diesel - Mỡ máy - Băng dính cách điện - Xà phòng <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7 <i>Máy thi công:</i> - Xe nâng 32m	kg lít kg cuộn kg công ca		0,5 0,5 0,5 1 0,1 3,5 0,5	

Ghi chú: + Định mức tính thực hiện 1 năm/ 1 lần/ cột.

AL

H/ K

Chương 6. Duy trì trạm đèn:

CS.6.01.90. Duy trì trạm đèn chiếu sáng trên đường cao tốc, đường trên cao 2 chế độ

Đơn vị tính: 1trạm/ngày

TT	Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức 6840	Đề nghị bổ sung		Ghi chú
						Trạm điều khiển bằng trung tâm	Trạm điều khiển bằng đồng hồ	
	CS.6.01.90	Duy trì trạm chiếu sáng trên đường cao tốc, đường trên cao 2 chế độ	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7 <i>Máy thi công:</i> - Xe ô tô 05 chỗ ngồi.	Công Ca		0,16 0,08	0,20 0,08	
						1	2	

Ghi chú: Định mức duy trì trạm đèn công cộng quy định tại bảng trên tương ứng với chiều dài tuyến trạm $1500 \leq L < 2000m$ và trạm trên đường phố. Khi chiều dài tuyến trạm và vị trí trạm khác với nội dung trên thì định mức điều chỉnh như sau;

- Chiều dài tuyến trạm:

- + Chiều dài tuyến trạm < 500m $Kl=0,5$
- + Chiều dài tuyến trạm 500 ÷ 1000m $Kl=0,8$
- + Chiều dài tuyến trạm 1000 ÷ < 1500m $Kl=0,9$
- + Chiều dài tuyến trạm 1500 ÷ < 2000m $Kl=1$
- + Chiều dài tuyến trạm 2000 ÷ 3000m $Kl=1,1$
- + Chiều dài tuyến trạm > 3000m $Kl=1,2$



Ab

H. M. B.